

Số: 05/2025/QĐST- DS

Vũ Thư, ngày 18 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2024/TLST- DS ngày 11 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; Văn bản đề nghị của nguyên đơn về việc đề nghị thực hiện ủy thác thu thập chứng cứ; Kết quả thực hiện ủy thác thu thập chứng cứ (xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm) của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước gửi cho Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư ngày 10/4/2025 và Thỏa thuận ngày 19/12/2023 giữa bên thế chấp là ông Đinh Văn Tr, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình và Ngân hàng TMCP P– Chi nhánh Bình Phước do đại diện Công ty cổ phần M giao nộp cho Tòa án ngày 18/4/2025

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

*** Nguyên đơn:**

1.1. Công ty cổ phần M (sau đây gọi tắt là “Công ty M”)

Địa chỉ: Tầng x, toà nhà V, số y Duy Tân, quận C, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công Tr, chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Cao Duy Th, chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ miền Bắc;

Người được ông Cao Duy Th ủy quyền khởi kiện và tham gia tố tụng:

+ Ông Đào Duy H, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ;

Địa chỉ: Số G phố Hai Bà Trưng, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

+ Bà Nguyễn Thị Vân A, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ;

Địa chỉ: Tầng x, toà nhà V, số y Duy Tân, quận C, thành phố Hà Nội; (Văn bản ủy quyền số 2396 ngày 25/9/2024)

1.2. Ngân hàng TMCP P

Địa chỉ: Tòa nhà V, số X Láng Hạ, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L, chức vụ: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHDN và XLN pháp lý;

Người được ông Đỗ Hoàng L ủy quyền khởi kiện và tham gia tố tụng:

Ông Phạm Tất U, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ;

Địa chỉ: Tòa nhà V, số X Láng Hạ, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền số 310 ngày 30/10/2024)

*** Bị đơn:** Ông **Đinh Văn Tr**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

Theo nội dung Hợp đồng mua bán nợ số 06/2024/VPB-M và Phụ lục 01 ký ngày 31/5/2024 đính kèm giữa Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) P với Công ty cổ phần M; Hợp đồng cho vay số LN2311271018413 ngày 21/12/2023; Giấy đề nghị giải ngân ngày 21/12/2023 của ông Đinh Văn Tr; Hợp đồng thế chấp ngày 19/12/2023 giữa ông Đinh Văn Tr với Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh Bình Phước; Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 19/12/2023 (được chứng nhận đăng ký ngày 21/12/2023) và các văn bản thỏa thuận liên quan ký kết giữa ông Đinh Văn Tr với Ngân hàng TMCP P: Ông Đinh Văn Tr có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP P toàn bộ tổng số tiền tạm tính đến ngày 06/02/2025 là **1.858.024.794 đồng** (trong đó: nợ gốc 1.640.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 16.248.105 đồng; nợ lãi quá hạn: 188.483.178 đồng và tiền lãi chậm trả: 13.293.511 đồng). Cụ thể:

Ông Đinh Văn Tr có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần M tổng số tiền tạm tính đến ngày 06/02/2025 là: 1.672.222.315 đồng (trong đó: Nợ gốc: 1.476.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 14.623.295 đồng, nợ lãi quá hạn: 169.634.860 đồng và lãi chậm trả 11.964.160 đồng).

Ông Đinh Văn Tr có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền tạm tính đến ngày 06/02/2025 là: 185.802.479 đồng (trong đó: Nợ gốc:

164.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.624.811 đồng, nợ lãi quá hạn: 18.848.318 đồng và lãi chậm trả 1.329.351 đồng).

Ông Đinh Văn Tr và Công ty cổ phần M, Ngân hàng TMCP P thống nhất: Các bên đồng ý tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay, ông Đinh Văn Tr phải thanh toán hết nợ cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP P. Lãi phát sinh phải trả cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP P tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật mà ông Đinh Văn Tr không trả nợ đầy đủ cho M và Ngân hàng TMCP P thì M/ Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho M và/hoặc Ngân hàng TMCP P, cụ thể như sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số x, tờ bản đồ số y; Địa chỉ: Thôn P, xã R, huyện S, tỉnh Bình Phước theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số CE 2487xx, Sổ vào sổ cấp GCN: CS 039xx/TK-CQ do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 12/01/2017; Ngày 14/12/2023 chuyển nhượng quyền sử dụng đất toàn bộ diện tích cho ông Đinh Văn Tr, sinh năm 1978, CCCD số 034078001xxx, địa chỉ thường trú thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. (Các) tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 200xx, quyền số 04/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/12/20xx tại Văn phòng công chứng B, tỉnh Bình Phước - Địa chỉ: Đường H, khu phố T, phường B, TP Đ, tỉnh Bình Phước. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trong Tr hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, M và Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Đinh Văn Tr để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho M và/hoặc Ngân hàng TMCP P cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, ông Đinh Văn Tr còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng, văn bản thỏa thuận, khế ước có liên quan và sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần P nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng thương mại cổ phần P.

2.2. Về án phí: Bị đơn ông Đinh Văn Tr tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 33.870.371 đồng, làm tròn 33.870.000 đồng (Ba mươi ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần M số tiền 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí (đã nộp tại

biên lai số 00017xx ngày 07/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình).

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Công ty Cổ phần M và Ngân hàng thương mại cổ phần P đã tự nguyện nộp cho Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (là Tòa án thực hiện việc xem xét, thẩm định tại chỗ) và đã thanh toán xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HC- TP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

